

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2017/HSPT
Ngày: 09/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sùng A Xà.

Các Thẩm phán:

1. Bà Lò Thị Xuyên.
2. Ông Nguyễn Trọng Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Công, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2017/HSPT ngày 18 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo: Ly A K do có kháng cáo của bị cáo Ly A K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2017/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

Bị cáo có kháng cáo:

Ly A K (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1989 tại xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12, dân tộc: Mông; con ông: Ly A D, sinh năm: 1961 và bà: Giàng Thị C, sinh năm: 1965; có vợ: Sùng Thị D, sinh năm: 1997 và 01 người con sinh ngày 06/4/2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

- Những người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Phạm Đình K, Luật sư, Cộng tác viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

2. Ông Đỗ Thế Đ, Luật sư, Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian cuối tháng 02/2017, Ly A D và Ly A K thấy nhiều hộ dân sống cùng bản H, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên đã đi lên khu rừng phòng hộ (theo tiếng địa phương gọi là “TN” thuộc bản H, xã M, huyện T) để chặt phá rừng trái phép lấy đất làm nương nên D và K cũng nảy sinh ý định đi chặt phá rừng phòng hộ để lấy đất làm nương cho gia đình. Khoảng thời gian cuối tháng 02, đầu tháng 3/2017, D cùng K đem theo mỗi người 01 con dao quắm, cưa máy và rìu lên khu vực rừng đó, chọn lấy một khoảnh rừng chưa có ai chặt phá để tiến hành chặt phá trái phép làm nương. Ly A D và Ly A K dùng dao quắm chặt phát dưới tán cây trong khoảng 05 ngày thì xong. Sau khi phát cây dưới tán xong, Ly A D dùng rìu, còn Ly A K dùng cưa máy để chặt hạ cây gỗ to trong khoảng 01 ngày thì xong với diện tích bao nhiêu thì D và K không rõ. Sau khi phát xong, đang trong quá trình đợi cây khô để đốt nương thì đến ngày 23/3/2017, tổ công tác Công an huyện T đến bản vận động, tuyên truyền người vi phạm ra đầu thú. Ngày 29/3/2017, Ly A K bị bắt tạm giam để điều tra; ngày 11/5/2017, Ly A D đến Công an huyện T để đầu thú về hành vi Hủy hoại rừng. Tại Cơ quan điều tra, D và K đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phá rừng trái phép để lấy đất làm nương của mình. Ngày 13/7/2017, Cơ quan điều tra ra lệnh bắt tạm giam đối với bị cáo Ly A D, bị can Ly A D không có mặt tại địa phương. Ngày 16/7/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện T ra Quyết định truy nã đối với bị can Ly A D. Ngày 17/7/2017, Cơ quan điều tra ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Ly A D.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản đồ trích lục khu vực phá rừng, bản ảnh hiện trường, biểu tổng hợp thống kê diện tích, sản lượng, trữ lượng bị thiệt hại, bản kết luận giá trị tài sản số: 24/KL-GTTS ngày 14/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện T đã xác định: Diện tích rừng phòng hộ mà D và K đã chặt phá trái phép là 17.090m² trạng thái rừng IIIa1, loại rừng phòng hộ thuộc tiểu khu 606, khoảnh 8, thuộc bản H, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện T quản lý, gây thiệt hại 100%, cụ thể: Tổng số cây thiệt hại trong diện tích là 843 cây, tổng trữ lượng 359,954m³ (trong đó, sản lượng 196,231m³; củi tận thu 163,724 Ster), tổng giá trị thiệt hại là 385.960.600 đồng (ba trăm tám mươi lăm

triệu chín trăm sáu mươi nghìn sáu trăm đồng). Trong quá trình điều tra, Ly A D (bố đẻ của bị cáo) đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 5.000.000 đồng để bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả thiệt hại gây ra.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Ban quản lý rừng phòng hộ huyện T yêu cầu bị cáo Ly A K bồi thường thiệt hại cho Nhà nước số tiền là: 385.960.600 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2017/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

“1. Tuyên bố bị cáo Ly A K phạm tội Hủy hoại rừng.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ly A K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2017.

3. Về phần dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại cho Nhà nước số tiền là: 380.960.600 đồng (ba trăm tám mươi triệu chín trăm sáu mươi nghìn sáu trăm đồng).”

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, nguyên đơn dân sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/9/2017, bị cáo Ly A K kháng cáo với nội dung:

- Về hình phạt, đề nghị hưởng mức hình phạt ở mức thấp nhất và được hưởng án treo.

- Về phần dân sự, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết về phần bồi thường vì bản thân không có khả năng bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ly A K giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, hai luật sư bào chữa cho bị cáo Ly A K trình bày ý kiến:

Luật sư Phạm Đình K nhất trí như Bản án sơ thẩm đã tuyên về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và quyết định hình phạt đối với bị cáo Ly A K.

Luật sư Đỗ Thế Đ vẫn đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự, giữ nguyên Bản án sơ thẩm vì không có căn cứ giảm nhẹ mức hình phạt thấp hơn và không có căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60/BLHS. Không có căn cứ giảm mức bồi thường thiệt hại.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi kiểm tra, xem xét toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Xét hình thức đơn kháng cáo, bị cáo làm đơn kháng cáo đề ngày 25/9/2017 theo quy định tại Điều 231 và khoản 1 Điều 234 Bộ luật Tố tụng Hình sự, là hợp pháp. HĐXX chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng thời gian cuối tháng 2, đầu tháng 3 năm 2017, Ly A K cùng Ly A D đã thực hiện hành vi hủy hoại 17.090 m² rừng phòng hộ, trạng thái rừng IIIa1, do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện T quản lý, tại tiểu khu 606 khoảng 8 thuộc địa phận bản H, xã M, huyện T gây thiệt hại 385.960.600 đồng nhằm mục đích lấy đất làm nương.

[3] Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo. Bị cáo trình bày do bị cáo phạm tội lần đầu, bản thân đã nhận thức rõ hành vi hủy hoại rừng là hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo là lao động chính trong gia đình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Hủy hoại rừng*” là không oan, sai nhưng tuyên phạt bị cáo (03) ba năm (06) sáu tháng tù là quá cao nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo. Về phần dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường ở mức quá cao, bị cáo là người dân tộc thiểu số, ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giải quyết phần bồi thường vì bị cáo không có khả năng bồi thường thiệt hại. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án nhân dân huyện T đã xét xử bị cáo Ly A K về tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan sai. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ là điểm b, p khoản 1 Điều 46/BLHS và áp dụng Điều 47/BLHS xử phạt bị cáo mức án dưới khung liên kề là khoản 2 Điều 189/BLHS. Về nguyên tắc áp dụng pháp luật hình sự xử phạt dưới khung liên kề, lẽ ra cần xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng mới phù hợp. Song, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Ly A K trên mức khởi điểm của khoản 2 Điều 189/BLHS đối với bị cáo là đã xem xét đến các chính sách ưu tiên

cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ gì mới, do vậy Hội đồng xét xử thấy rằng không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo để xem xét giảm nhẹ hơn nữa cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Khoản bồi thường thiệt hại cho Nhà nước, Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ vào kết quả định giá xác định thiệt hại là 385.960.600 đồng, đây là thiệt hại của Nhà nước và buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ, không có căn cứ giảm mức bồi thường cho bị cáo.

Đối với đề nghị của người bào chữa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Luận cứ bào chữa của Luật sư Phạm Đình K là có căn cứ, cần chấp nhận. Luận cứ bào chữa của Luật sư Đỗ Thế Đ không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, HĐXX sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và quyết định hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt liên hệ của điều luật, không thể xem xét giảm nhẹ hơn được nữa.

Đối với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên kết luận về vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Việc đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ cần được chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Ly A K được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Ly A K. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2017/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên như sau:

- Tội danh: Tuyên bố bị cáo Ly A K phạm tội Hủy hoại rừng.
- Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Ly A K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2017.
- Về phần dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại cho Nhà

nước số tiền là: 380.960.600 đồng (ba trăm tám mươi triệu chín trăm sáu mươi nghìn sáu trăm đồng).

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

[2] Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Ly A K.

[3] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2017/HSST ngày 13/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện T;
- TAND huyện T;
- Công an huyện T;
- Các bị cáo;
- Phòng Hành chính - Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Sùng A Xà